

Số: 25 /2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỶ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 199 /TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 804/BC-BKTNS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: 95 triệu đồng/biên chế/năm.”

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“- Đơn vị hành chính trực thuộc các sở:

+ Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): 82 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm (Sở Y tế): 72 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Các đơn vị khác: 60 triệu đồng/biên chế/năm”

3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“- Khoản chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ theo biên chế được cấp thẩm quyền giao và khu vực, loại hình như sau:

+ Khu vực thành phố Biên Hòa: 30 triệu đồng/biên chế/năm

+ Khu vực các huyện, thành phố khác: 35 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Phân bổ một số loại hình trường có tính chất đặc thù như sau:

Đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

Đối với trường Trung học phổ thông chuyên Lương Thế Vinh: 33 triệu đồng/biên chế/năm.

Đối với Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật: 60 triệu đồng/biên chế/năm.

Đối với trường phổ thông Năng khiếu thể thao: 45 triệu đồng/biên chế/năm.

Đối với trường dân tộc nội trú: 60 triệu đồng/biên chế/năm.”

4. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 2 Điều 5 như sau:

“- Khoản chi hoạt động thường xuyên:

+ Cơ sở Điều trị nghiện ma túy (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội): 63 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Trung tâm Công tác xã hội (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội): 63 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Ban Quản lý Nghĩa trang (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội): 233 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Bảo tàng tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 74 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Các đơn vị khác: 45 triệu đồng/biên chế/năm.”

5. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Điều 6 như sau:

“- Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 85 triệu đồng/biên chế/năm.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 11 Điều 6 như sau:

“b) Khoản chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ theo biên chế được cấp thẩm quyền giao và phân theo cấp học, khu vực như sau:

Cấp học	Định mức một biên chế/năm (triệu đồng)
1. Mầm non	
Thành phố Biên Hòa	47
Các huyện, thành phố khác	52
2. Tiểu học, trung học cơ sở	
Thành phố Biên Hòa	30
Các huyện, thành phố khác	35

Một số loại hình trường có tính chất đặc thù được phân bổ như sau:

+ Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Áp dụng theo mức phân bổ các cấp học tiểu học, trung học cơ sở.

+ Đối với trường dân tộc nội trú: 60 triệu đồng/ biên chế/ năm.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Khoản chi hoạt động thường xuyên: 55 triệu đồng/biên chế cán bộ, công chức/năm.

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ định mức khoản chi hoạt động thường xuyên, mức khoán quỹ phụ cấp và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và các quy định có liên quan, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính.”

Điều 2. Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ nhất và thứ năm điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.


3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. / *phuo2*

Nơi nhận: *lct*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo